

Bản án số: 139/2024/HS-ST

Ngày: 26/6/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thành

Ông Nguyễn Đức Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 09/5/2024 và quyết định hoãn phiên toà số 56/2024/QĐ – HPT ngày 31/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: NTPN Sinh năm: 1997

Tên gọi khác: Không

HKTT: Tổ dân phố 10 - phường V - Hà Đông - Hà Nội

Chỗ ở: Khu 7 - xã T - Hạ Hoà - Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hóa: 12/12

Họ và tên bố: Nguyễn Văn T SN: 1975

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N SN: 1977

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Họ và tên chồng: Đào Văn H - SN: 1998.

Có 01 con SN: 08/7/2022

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển NT – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: số 01 N, phường N, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Minh Q
(Ông Quyền vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NTPN được Công ty CPĐTTMPT NT – Chi nhánh Hà Nội nhận ký hợp đồng vào làm nhân viên thời hạn 36 tháng kể từ ngày 01/10/2020 đến ngày 30/9/2023. Công ty giao cho N chức danh là Chuyên viên Điều độ (tức là quản lý nhân viên trong bưu cục, quản lý tiền cước vận chuyển, tiền thu hộ, sắp xếp hàng hóa rồi điều phối nhân viên đi giao hàng hoặc trực tiếp đi giao hàng, thu tiền của khách để giao lại cho công ty), địa điểm làm việc: Bưu cục Nguyễn Văn Cừ thuộc phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội. Sau khi ký hợp đồng lao động với công ty, N đến bưu cục Nguyễn Văn Cừ làm việc, do không có nhân viên đi giao hàng nên N vừa đi giao hàng, vừa thu tiền của khách. Ngày 04/3/2021, 05/3/2021, 22/3/2021, 26/3/2021 công ty chuyển đến bưu cục 7 vận đơn, ngày 15/3/2021, 17/3/2021, 25/3/2021, 29/3/2021, 30/3/2021, Công ty chuyển đến bưu cục 6 vận đơn đơn, tổng số vận đơn N nhận là 13 vận đơn. sau khi nhận N nhập vào máy các đơn hàng rồi sắp xếp gom đơn đi giao. Từ ngày 26/3/2021 đến ngày 30/3/2021, N gom các đơn hàng nhận nêu trên mang đi giao cho khách, cụ thể ngày 26/3/2021 N giao hàng thành công cho 07 vận đơn, nhận số tiền thu hộ và tiền cước vận chuyển là 21.083.414 đồng. Sau đó, ngày 30/3/2021 N giao thành công tiếp 6 vận đơn, nhận tiền thu hộ là và cước vận chuyển là 51.121.014 đồng. Tổng số tiền N giao 13 vận đơn nhận được là 72.204.428 đồng. Sau khi nhận được số tiền này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt nên N không báo, không nhập máy và không chuyển tiền vào tài khoản của Công ty mặc dù theo quy tắc của công ty, nhận được tiền của khách hàng xong, trong một tuần phải báo tất toán, chuyển tiền về công ty. N đã dùng số tiền này để tiêu xài cá nhân hết. Do mã nhân viên của N có công nợ nhiều nên Công ty yêu cầu N lên giải trình tại văn phòng ở Tòa Hei Tower, số 1 N, phường N, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Ngày 01/4/2021, N đến Văn phòng viết bản tường trình, trong nội dung viết tường trình thì N gian dối với công ty là vào ngày 28/3/2021, N đi ngoài đường làm công việc cá nhân đã xảy ra sự việc mất 51.121.014 đồng của các vận đơn. Sau đó, N viết tường trình, cam đoan trả tiền cho công ty nhưng N không trả và nghỉ việc. Đến ngày 16/4/2021, Công ty yêu cầu N đến để tiếp tục giải trình về việc làm thất thoát số tiền 21.083.414 đồng tiền cước vận chuyển, công ty yêu cầu N phải khắc phục khoản tiền trên, tổng số tiền N chiếm đoạt phải khắc phục cho công ty là 72.204.428 đồng. Do N không trả tiền cho Công ty nên công ty ủy quyền cho nhân viên là anh Đinh Minh Q đến Công an quận Long Biên trình báo sự việc và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo NTPN đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên phù hợp với lời khai bị hại và tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 5903/C09-P5 ngày 29/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên NTPN dưới các mục: “Hà Nội 1/4/2021”, “Hà Nội ngày 16/4/2021” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ ký, chữ viết của NTPN trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra.

Cáo trạng số: 106/CT-VKS ngày 28/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố NTPN về tội: Tham ô tài sản theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo NTPN đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tham ô tài sản, Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 353 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điều 38 BLHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: NTPN đã khắc phục hậu quả số tiền 72.204.428 đồng cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển NT - Chi nhánh Hà Nội, anh Đinh Minh Q là người được uỷ quyền hợp pháp của Công ty đã nhận tiền, không yêu cầu đề nghị gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Tháng 3 năm 2021 tại phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bị cáo NTPN có hành vi tham ô số tiền 72.204.428 đồng (*Bảy mươi hai triệu hai trăm linh bốn nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng*) của Bưu cục Nguyễn Văn Cừ thuộc Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại phát triển NT thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo NTPN đã phạm tội: Tham ô tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và quyền sở hữu tài sản của các cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: không

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo đã bồi thường số tiền 72.204.428 đồng (*Bảy mươi hai triệu hai trăm linh bốn nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng*) cho Cổ phần đầu tư và thương mại phát triển NT, công ty xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

[4] Về dân sự: NTPN đã khắc phục hậu quả số tiền 72.204.428 đồng cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển NT - Chi nhánh Hà Nội, anh Đinh Minh Q là người được uỷ quyền hợp pháp của Công ty đã nhận tiền, không yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

[5] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo NTPN phạm tội: Tham ô tài sản.

Xử phạt: bị cáo NTPN 28 (hai mươi tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà